










SÚNG PHUN CẦM TAY

Series W-61 / W-71 / W-77

MODEL									
	mm	MPa	lít/phút	ml/phút	mm	mm	Khí	Chất lỏng	g
W-61-0	0.8	0.34	200	200	200	190	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4)	420
W-61-1S	1.0	0.29	75	95		100			
W-61-2S	1.3		85	135		135			
W-61-3S	1.5		150	160		185			
W-61-1G	1.0		75	110		120			
W-61-2G	1.3		85	155		155			
W-61-3G	1.5		150	190		220			
W-71-0	0.8		0.34	240	200	200	190	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4)
W-71-02	1.0	0.29	230	300	265				
W-71-1S	1.0		75	95	100				
W-71-2S	1.3		85	135	135				
W-71-3S	1.5		165	180	170				
W-71-21S	1.3		195	140	155				
W-71-31S	1.5		230	170	170				
W-71-4S	1.8		230	195	195				
W-71-1G	1.0		75	110	120				
W-71-2G	1.3		85	155	155				
W-71-3G	1.5		165	210	185				
W-71-21G	1.3		195	160	165				
W-71-31G	1.5		230	190	185				
W-71-4G	1.8			220	220				
W-77-0	1.2		0.34	430	480	250	445	G1/4 (PF1/4)	G3/8 (PF3/8)
W-77-02		420		400					
W-77-1S	1.5	180		255	210				
W-77-11S		290			260				
W-77-12S		370			230				
W-77-2S	2.0	250		345	255				
W-77-21S		340		350	270				
W-77-3S	2.5	325		435	280				
W-77-1G	1.5	180		285	230				
W-77-11G		290			290				
W-77-12G		370			255				
W-77-2G	2.0	250		390	290				
W-77-21G		340		335					
W-77-3G		2.5		325	485		330		



Series W-61



Series W-71



Series W-77

Cách đọc tên Model

W-77-21G

S: Kiểu hút
G: Kiểu trọng lực

1, 2, 3: Kiểu thường
11, 21, 31: Kiểu áp suất cao
0 (zero): Sản xuất đại trà

Thân súng [W71, W61: Nhỏ
W77: Trung bình